

Số: 103/KH-UBND

Thành Vinh, ngày 21 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn xã Thành Vinh

Thực hiện Công văn số 13678/UBND-CNTT, ngày 08/9/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; Công văn số 2306/STTT-CNTT ngày 25/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; Thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn huyện Thạch Thành. UBND xã Thành Vinh ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025, nội dung như sau:

Phần I.
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỈ TIÊU NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh về triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (*Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh và các kế hoạch liên quan về chuyển đổi số*), Đảng ủy, UBND xã, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Thành Vinh đã kịp thời ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện thúc đẩy số trên địa bàn xã, trọng tâm là xây dựng, phát triển chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số. Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã đã kịp thời được kiện toàn khi có thay đổi về nhân sự, ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo phụ trách các lĩnh vực, địa phương; giao nhiệm vụ cho Công chức Văn phòng – Thống kê tổng hợp, tham mưu Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số

trên địa bàn. Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo, tăng cường công tác công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số đã được giao cho các ngành, cơ quan, đơn vị, các thôn trong năm 2024.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1 Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

UBND xã quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của ngành về Chuyển đổi số. Xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng thông tin cho chính quyền số, đảm bảo việc xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số tương thích với khung công nghệ và các nguyên tắc xây dựng chính quyền số. Xây dựng các Chương trình, Kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.

Căn cứ nhiệm vụ được phân công theo quy chế hoạt động của BCD Chuyển đổi số xã Thành Vinh; trên cơ sở các mục tiêu và nhiệm vụ được phân công, BCD đã xây dựng kế hoạch chi tiết để chỉ đạo, triển khai thực hiện trong đó xác định các nội dung nhiệm vụ cụ thể để phân đầu đạt các chỉ tiêu đề ra thuộc trách nhiệm của cá nhân, ngành phụ trách. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị. Trong 10 tháng đầu năm 2024 đã ban hành 03 quyết định; 5 kế hoạch; 02 công văn, 3 báo cáo và nhiều văn bản chỉ đạo khác về công tác chuyển đổi số..

2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

- Thường xuyên rà soát, và kiện toàn các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã để đảm bảo việc phân công, phụ trách theo dõi các ngành, lĩnh vực và các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã; ban hành kế hoạch hoạt động triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Trên cơ sở Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh, của huyện, hằng quý, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã đã tổ chức Hội nghị giao ban công tác chuyển đổi số gắn với Hội nghị của UBND xã để đánh giá kết quả hoạt động 03 tháng, 06 tháng, 09 về chuyển đổi số; qua đó đã phân tích đánh giá các nội dung, nhiệm vụ đã triển khai đồng thời đề xuất giải pháp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số một cách hiệu quả và thiết thực hơn; các thành viên Ban Chỉ đạo thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ về

chuyển đổi số tại các thôn được giao phụ trách.

3. Hạ tầng số

3.1 Hạ tầng CNTT

- Đối với hệ thống CNTT trong các cơ quan nhà nước: Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước. Sử dụng có hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh như: Phần mềm Một cửa điện tử, Phần mềm quản lý văn bản và Hồ sơ công việc trong cơ quan nhà nước cấp xã, cấp xã. Công tác đầu tư trang thiết bị CNTT được quan tâm đầu tư trang bị kịp thời, đầy đủ, 100% cán bộ, công chức và người lao động được trang bị máy vi tính có kết nối mạng Internet băng thông rộng phục vụ công tác.

- Sử dụng hiệu quả hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Đảm bảo việc trao đổi, tiếp thu các ý kiến chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong các cuộc hội nghị, hội thảo nhanh chóng, kịp thời. Hiện tại, trên địa bàn xã Thành Vinh có 01 điểm cầu truyền hình hội nghị được kết nối hai chiều với hệ thống truyền hình hội nghị 4 cấp của chính phủ.

- Đài truyền thanh xã đã từng bước được đầu tư ứng dụng công nghệ truyền thanh thông minh, nâng cấp, bổ sung các thiết bị công nghệ hiện đại đáp ứng cho việc khai thác thông tin, sản xuất và quản lý, lưu trữ nội dung chương trình.

- Bộ phận Một cửa xã đã được đầu tư những trang thiết bị cơ bản như máy tính, máy in, máy Scan, camera.... được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu để xử lý hồ sơ trên môi trường mạng và trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh, quốc gia.

- Duy trì và nâng cấp hoạt động Cổng thông tin điện tử của xã tại địa chỉ “thanhvinh.thachthanh.thanhhoa.gov.vn”: được cập nhật đầy đủ các thông tin quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. Năm 2024 số lượng tin bài đăng trên cổng thông tin điện tử là 99 tin bài và văn bản hành chính của xã. (đến ngày 20/10/2024)

4. Hạ tầng viễn thông

Trên địa bàn có 02 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thông tin di động gồm: Vinaphone; Viettet đã đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông đảm bảo đáp ứng yêu cầu cung cấp các dịch vụ thông tin di động và Internet băng thông rộng di động đến 100% các hộ dân trên địa bàn xã.

5. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- Xác định, nhân lực chuyển đổi số là một trong những yếu tố quyết định đến thành công của quá trình chuyển đổi số trên địa bàn xã, UBND xã đã thực hiện

thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã để chỉ đạo, điều hành công tác thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã; chỉ đạo kiện toàn 8 tổ công nghệ số cộng đồng với 24 thành viên là lực lượng nòng cốt làm công tác chuyển đổi số ở cơ sở.

- Đã xây dựng và ban hành Kế hoạch Thực hiện Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn xã Thành Vinh, để từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Cấp xã và cơ sở thực hiện phân công công chức Văn phòng - Thống kê là cán bộ phụ trách CNTT, chính quyền điện tử và chuyển đổi số đảm bảo theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng trực tiếp cho cán bộ, công chức UBND xã theo hình thức "cầm tay chỉ việc" về kỹ năng số, khai thác các ứng dụng CNTT, đảm bảo tất cả các cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng góp phần ứng dụng CNTT phục vụ phát triển chính quyền số đồng bộ từ xã đến xã.

- Cử thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, dịch vụ công, thương mại điện tử, thanh toán điện tử... Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

6. Dữ liệu số

Các ngành, đơn vị đã thực hiện số hóa, phát triển dữ liệu, xây dựng CSDL của các cơ quan, đơn vị và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu; khai thác dữ liệu phục vụ cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành của các cơ quan, đơn vị và hỗ trợ trong công tác ra quyết định của các cơ quan giúp nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành của các cơ quan, đơn vị. Triển khai đồng bộ các ứng dụng CNTT tại các ngành, đơn vị; ngoài các ứng dụng dùng chung của tỉnh, các ngành, đơn vị còn triển khai các ứng dụng chuyên ngành, xây dựng hệ thống dữ liệu riêng nhằm phục vụ công tác quản lý theo ngành dọc.

- Công tác số hóa tài liệu: Công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) được triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để đáp

ứng thực hiện các mục tiêu cụ thể được đề ra. Tính đến 31/10/2024 tỷ lệ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt 99,8%.

- Lĩnh vực Tư pháp: Triển khai thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý hộ tịch.

- Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội: Triển khai thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội; cơ sở dữ liệu thông tin về hồ sơ người có công; cơ sở dữ liệu tài chính trợ cấp ưu đãi người có công...

- Lĩnh vực Tài chính: triển khai thực hiện phần mềm chuyên ngành.

- Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Triển khai phần mềm Một cửa điện tử tích hợp Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ công tác tiếp nhận và giải quyết Thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho tổ chức, công dân. Hiện nay, UBND xã đã triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính được tập trung tại một đầu mối qua đó nâng cao được chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và tăng cường được việc quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của công chức một cửa. Hệ thống một cửa điện tử được tích hợp trong Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã kết nối liên thông tới UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND xã.

7. An toàn thông tin mạng

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của tỉnh, hướng dẫn của Sở thông tin và truyền thông, UBND xã đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn, cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin hướng dẫn các cơ quan xử lý ngăn chặn các máy tính bị nhiễm mã độc đảm bảo an toàn thông tin.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng thông qua các lớp đào tạo, tập huấn, văn bản hướng dẫn và các phương tiện thông tin đại chúng: tuyên truyền, phổ biến các quy định về ứng dụng chữ ký số, quản lý và sử dụng chứng thư số, hướng dẫn sử dụng chức năng tích hợp ký số trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, ứng dụng chữ ký số trong văn bản điện tử,..

- Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống thông tin của xã.

- Tăng cường công tác phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.

8. Chính phủ số

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh triển khai thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, Đề án, dự án phát triển chính quyền điện tử của tỉnh; trong đó tập trung hoàn thành sớm, đạt chất lượng cao các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng chính phủ điện tử.

- Sử dụng hiệu quả các nền tảng, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh trong xây dựng chính quyền điện tử, đảm bảo phát huy tính kế thừa phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thực hiện việc kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu trong xã, trong tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện việc thanh toán phí, lệ phí trong giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến không dùng tiền mặt đối với 100% thủ tục hành chính có thu phí, lệ phí.

- Thực hiện các báo cáo quy định trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và Chính phủ; bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND xã, Chủ tịch UBND xã và chính quyền các cấp.

9. Kinh tế số và Xã hội số

- *Hỗ trợ thúc đẩy phát triển thương mại điện tử*: Đã triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội. Kết quả 100% các sản phẩm OCOP trên địa bàn đã được quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

- *Triển khai thanh toán điện tử*: Đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, những lợi ích, tiện ích cho người dân, nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử. Hiện nay một số dịch vụ đang được người dân ứng dụng thanh toán điện tử qua thẻ, ví điện tử, điện thoại thông minh, cổng thanh toán

điện tử (website thương mại điện tử) để thanh toán hoá đơn điện, nước, cước viễn thông, mua hàng online,...

- *Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số*: Triển khai thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các nền tảng số Quốc gia để chuyển đổi số, hiện nay 30,7% các doanh nghiệp trên địa bàn xã đã sử dụng hóa đơn điện tử.

- Tuyên truyền và hướng dẫn người dân cài đặt phần mềm VNeID trên thiết bị di động thông minh để thuận tiện trong các giao dịch cơ bản như: thẻ BHYT, BHXH, dịch vụ công, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet .., đồng thời hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Duy trì, triển khai có hiệu quả Đề án xây dựng mô hình: "*Camera an ninh*" để thực hiện việc quản lý an ninh, trật tự; duy trì hiệu quả kênh giao tiếp với người dân thông qua hệ thống Zalo để trao đổi giữa các cơ quan chính quyền với người dân để tháo gỡ khó khăn và trao đổi thông tin một cách thuận lợi và nhanh chóng.

- Triển khai lắp đặt 13 điểm phát wifi miễn phí tại các điểm công cộng tập trung đông người để phục vụ người dân truy cập internet tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; phối hợp với các tổ chức cung cấp tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt để triển khai tạo lập tài khoản.

10. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã Thành Vinh, trong đó các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia được tập trung vào các hoạt động mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy, quảng bá để toàn dân sử dụng sản phẩm, dịch vụ số Việt Nam.

- UBND xã đã chỉ đạo các ngành, các thôn tổ chức thông tin, tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Thông qua công tác tuyên truyền đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã về chuyển đổi số; tạo sự đồng thuận cao trong quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số

tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh; Kế hoạch hành động số 89-KH/HU, ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ xã ủy Ngọc Trạo về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tập trung tuyên truyền về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác Chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số (ngày 10/10 hằng năm); những mô hình hay, việc làm thiết thực của các cơ quan, doanh nghiệp, địa phương, tổ công nghệ số cộng đồng về chuyển đổi số; quảng bá các giá trị, lợi ích của việc xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; những thành tựu của Việt Nam, của Thanh Hóa, của xã Thành Vinh trong công tác chuyển đổi số gắn với những kết quả cụ thể, nhất là trong công tác cải cách hành chính, thương mại điện tử, hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác tuyên truyền đã được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú như: Tuyên truyền thông qua hệ thống trang thông tin điện tử, các bản tin, thông tin nội bộ của các cơ quan, đơn vị trong xã và trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cấp xã; tuyên truyền cổ động trực quan; tuyên truyền thông qua các nền tảng mạng xã hội, trang thông tin điện tử; tuyên truyền thông qua việc tổ chức hội nghị, tập huấn, sinh hoạt cộng đồng, hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng; lồng ghép tuyên truyền về chuyển đổi số trong các cuộc họp dân tại các thôn, tuyên truyền thông qua các tổ chức hội đoàn thể; phối hợp với sở Thông tin và Truyền thông tổ chức lớp tập huấn kiến thức về bưu chính viễn thông cho cán bộ, công chức cấp xã và cán bộ, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Số tin, bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cấp xã, cấp xã: 23 lượt tin bài phát trên hệ thống truyền thanh cấp xã.

11. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Việc lập dự toán kinh phí cụ thể do các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ lập và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC; TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Khó khăn, vướng mắc

- Chưa có hướng dẫn cụ thể việc phân bổ nguồn ngân sách, bố trí kinh phí chi cho các hoạt động chuyển đổi số, dẫn đến nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, cũng như công tác thống kê, báo cáo số liệu về kinh phí chi cho chuyển đổi số.

- Một bộ phận người dân chưa có nhu cầu sử dụng các dịch vụ số, chữ ký số dẫn đến một số chỉ tiêu về xã hội số khó hoàn thành hoặc hoàn thành ở mức độ chưa cao.

- Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn xã đều là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, có nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng nên các doanh nghiệp chưa có nhu cầu sử dụng các dịch vụ số, hợp đồng điện tử dẫn đến tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ số, hợp đồng điện tử còn thấp.

- Nhiều ngành chưa kết nối liên thông trong công tác giải quyết thủ tục hành chính dẫn đến nhiều hồ sơ, thủ tục hành chính còn phải “Treo hồ sơ” mà không thông báo rõ nguyên nhân, thời hạn giải quyết đến công dân gây nhiều dư luận xấu trong Nhân dân, ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Hiện nay tỉnh chưa thể chế hóa việc phân công, giao nhiệm vụ cho các ngành, đơn vị, địa phương phụ trách việc tổng hợp, tính toán và phát ngôn, cung cấp số liệu về kết quả thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số. Vì vậy, các phòng, ban, ngành cấp xã còn lúng túng trong việc xác định cách đánh giá các chỉ tiêu chuyển đổi số được giao phụ trách.

- Chưa có cơ chế hỗ trợ cho đội ngũ làm công tác chuyển đổi số ở xã và các thôn dẫn đến hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng còn nhiều cầm chừng, không hiệu quả.

- Trang thông tin điện tử các xã chưa được đưa vào là trang thành phần của cổng thông tin điện tử cấp xã để quản lý tập trung, dẫn đến nhiều bất cập trong công tác quản lý và áp lực về kinh phí vận hành, duy trì, nâng cấp cho cấp xã.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trong 10 tháng đầu năm 2024, UBND xã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số năm 2024. Tuy nhiên đang còn nhiều chỉ tiêu về kinh tế số, xã hội số đạt thấp, như: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 30,7%; Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số chưa được triển khai cài đặt; Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt thấp;...

- Lực lượng cán bộ, công chức cấp xã không có chuyên ngành về CNTT hoặc tiệm cận với chuyên ngành CNTT dẫn đến nhiều hạn chế trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở.

- Xã chưa bố trí nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và nguồn kinh phí đảm bảo an toàn thông tin cấp xã.

Phần II.

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- *Luật Công nghệ thông tin 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;*
- *Luật An toàn thông tin mạng 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;*
- *Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*
- *Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*
- *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*
- *Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị;*
- *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;*
- *Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*
- *Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;*
- *Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";*
- *Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng*

Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Công điện số 33/CD-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh;

- Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

- Nghị quyết số 214/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

- Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa (phiên bản 1.0);

- Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021- 2025;

- Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 01/01/2022 ban hành Chương trình

hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- *Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;*

- *Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

- *Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

- *Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 18/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc giấy sang làm việc trên môi trường điện tử trong các cơ quan nhà nước;*

- *Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy phát triển chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;*

- *Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh đảm bảo an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

- *Kế hoạch số 59/KH-UBND ,ngày 24/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh;*

- *Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 20/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;*

- *Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 22/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;*

- *Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển*

Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TU về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Kế hoạch hành động số 89-KH/HU, ngày 18/02/2022 của Ban Thường vụ xã ủy Thành Vinh về việc thực hiện Nghị quyết số 06- NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 10/5/2020 của UBND huyện Thạch Thành về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh và Kế hoạch hành động của Huyện ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 95-CV/ĐU ngày ngày 26/12/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thành Vinh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/HU ngày 24/12/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thạch Thành

- Kế hoạch hành động số 25-KH/ĐU ngày 25/3/2022 của Đảng ủy xã Thành Vinh Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục duy trì và hoàn thiện hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin, dữ liệu mở, CSDL dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của

doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể năm 2025:

2.1 Về chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên: 95%.
- Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến toàn trình trên: 90%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến hồ sơ thủ tục hành chính trên tổng số giao dịch thành toán của dịch vụ công: 50%.
- Tỷ lệ hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa trên: 90%.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản: 100%.

2.2 Về kinh tế số:

- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ: 10%.
- Tỷ trọng kinh tế số: 20%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử: 50%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số: 100%.
- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số: 5%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh tham gia các sàn thương mại điện tử (bao gồm trang thông tin điện tử, mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử): 50%.
- Tỷ lệ các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn thương mại điện tử (bao gồm trang thông tin điện tử, mạng xã hội có chức năng sàn giao dịch thương mại điện tử): 100%.
- Tỷ lệ hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp ứng dụng mô hình công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, dịch vụ: 40%.
- Tỷ lệ triển khai hoạt động thu phí điện tử, không dùng tiền mặt cho các dịch vụ thiết yếu (Điện, nước, viễn thông, y tế, giáo dục...): 50%

2.3 Về xã hội số:

- Tỷ lệ người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử: 70%
- Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: 75%
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số: 30%.
- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh: 70%.
- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử: 70%.
- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản:

50%.

- Tỷ lệ trường tiểu học, THCS, THPT và cơ sở bảo vệ nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn: 90%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa: 30%.

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử trên: 95 %.

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến THPT hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở: 60%.

II. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức từ xã xuống cơ sở bảo đảm đáp ứng được yêu cầu tham mưu và triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã. Phát huy hơn nữa vai trò của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, Tổ Công nghệ số cộng đồng tại cơ sở, bảo đảm thực sự là lực lượng nòng cốt trong việc hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số.

- 100% các tổ chức, cá nhân trong Mạng lưới chuyển đổi số từ xã đến xã được tiếp cận và sử dụng các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số.

- 100% đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số từ thôn đến xã, hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Người đứng đầu các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn xã. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

- Tổ chức các Hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức UBND cấp xã; cán bộ các tổ chức

đoàn thể cấp xã, tổ công nghệ số của thôn.

- Tổ chức các hội nghị về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh của xã, UBND cấp xã về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về Chuyển đổi số, Chính phủ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Tập trung truyền truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10” đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn xã về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

5. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế

Bao gồm các hoạt động hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm; tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến quốc tế; tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế, đồng thời quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số của các doanh nghiệp số Việt Nam;.).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã

Nghiên cứu, đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã về chủ trương, cách

thức tổ chức thực hiện tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đơn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Công chức Văn phòng – Thống kê.

- Tham mưu hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã; UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng. xây dựng các phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định của nhà nước.

- Chủ trì đơn đốc cán bộ công chức thực hiện kết nối liên thông, gửi nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của tỉnh, thực hiện không nhận văn bản giấy (trừ văn bản có nội dung mật).

- Tham mưu cho UBND xã các biện pháp số hóa các hồ sơ thủ tục hành chính, nâng cao việc tiếp nhận, giải quyết TTHC dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình tại bộ phận một cửa xã và bộ phận một cửa các xã theo mục tiêu của kế hoạch. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống mạng nội bộ UBND xã, phòng họp trực tuyến, phòng họp không giấy; phối hợp với Trung tâm ứng cứu sự cố tỉnh thực hiện việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin hàng năm; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND

- Chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm quản lý thi đua khen thưởng; thực hiện số hóa hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức làm nền tảng chuyển đổi số, tích hợp dữ liệu với Sở, ngành, chủ quản.

2 . Công chức Địa chính – Nông nghiệp

- Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử; đào tạo kỹ năng về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp; hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử của các doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng trên địa bàn xã; đẩy mạnh hình thức mua sắm trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ...

- Hướng dẫn các doanh nghiệp xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi số sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên nền

tăng số, sản xuất thông minh thông qua thực hiện các cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của các doanh nghiệp, khai thác tối đa quỹ phát triển khoa học, công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn dựng và phát triển mô hình thôn, hợp tác xã, hộ sản xuất Chuyển đổi số; cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng online,...).

3. Công chức Kế toán - Ngân sách

Căn cứ đề xuất dự toán kinh phí, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của các đơn vị và khả năng cân đối nguồn ngân sách để thẩm định, tổng hợp tham mưu trình UBND xã, Chủ tịch UBND xã xem xét, phê duyệt cấp kinh phí cho các đơn vị thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Ngọc Trạo năm 2025

4. Công chức Văn hóa – Xã hội

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số đến toàn thể tầng lớp Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Duy trì thực hiện tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực quan, lưu động. Thực hiện việc đăng tải các tin, bài, nội dung về chuyển đổi số của xã trên Cổng thông tin điện tử tại chuyên mục “Chuyển đổi số” hằng tuần, hằng tháng.

5. Công chức UBND xã

- Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

- Tham mưu UBND xã, Ban chỉ đạo Chuyển đổi số các biện pháp, giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ tại phòng ban, đơn vị mình. Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành chuyên môn, quản lý sử dụng đảm bảo an toàn thông tin của hệ thống theo đúng quy định

6. Công An xã

- Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và

phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã

- Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và nội dung kế hoạch này trên địa bàn xã và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã.

8. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh đưa sản phẩm lên thương mại điện tử.

9. Trưởng các thôn, tổ công nghệ số cộng đồng

- Chịu trách nhiệm người đứng đầu trước UBND xã về kết quả chuyển đổi số trên địa bàn mình phụ trách. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ số, Chính quyền số; xác định rõ đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc cải cách hành chính tại địa phương mình phụ trách.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn dân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng của mỗi người và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cấp xã, cấp thônđồng thời phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị và người dân trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

Trên đây Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Thành Vinh năm 2025. Yêu cầu Trưởng cán bộ công chức, trưởng các thôn nghiêm túc triển khai

thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị có văn bản gửi về UBND xã qua Công chức Văn phòng – Thống kê để tổng hợp kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để báo cáo);
- TT ĐU; HĐND (để báo cáo);
- BCD chuyển đổi số xã (thực hiện);
- Tổ công nghệ số cộng đồng xã (thực hiện);
- Lưu: VT; VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Văn Cường